



Họ và tên:
Lớp: 1A.....

**PHIẾU ÔN TẬP TOÁN VIOLYMPIC
CẤP TRƯỜNG (3)**

HỌC SINH CHỈ CẦN GHI KẾT QUẢ VÀO CỘT ĐÁP SỐ.

TT	Nội dung bài toán	Đáp số
1	Tính: $9 + 1 = \dots$	
2	Số? $10 - \dots = 3$	
3	Tính: $10 - 4 - 5 = \dots$	
4	Tính: $8 - 7 + 4 = \dots$	
5	Phép cộng nào có kết quả bằng 10? $10 - 3$; $8 + 1$; $0 + 8$; $10 - 0$; $5 + 4$; $6 + 1 + 2$	
6	$>$; $<$; $=$? $8 - 5 + 2 \dots 7 - 3 + 1$	
7	Số? $5 + \dots - 2 = 2 + 3$	
8	Kết quả của phép tính nào bé nhất? $10 - 6$; $8 + 2$; $9 - 3$; $0 + 10$	
9	Số? $10 - 5 + \dots = 6$	
10	2 cộng với số liền sau của 5 được kết quả là...	
11	$(>$; $<$; $=$)? $2 + 3 - 4 \dots 7 - 5 + 3$	
12	Số? $1 + 7 - 3 = \dots + 3$	
13	Số nhỏ nhất trong các số 3; 6; 10; 8; 2; 4 là số	
14	$4 + 3 + 2 > 5 + \dots > 3 + 4$	
15	Số tự nhiên lớn hơn 5 và nhỏ hơn 7 là	

16	Tính: $3 + 4 + 1 + 1 =$	
17	Số liền trước của số 8 là số.....	
18	Số? $2 + \dots < 8 - 5$	
19	Có số tự nhiên từ 0 đến 9	
20	Số? $\dots - 4 = 4$	
21	Số nào điền vào chỗ chấm trong dãy số: 0; 2; 4; 6;	
22	(+, -)?: $2 + 3 = 6 \dots 1$	
23	Các số: 9; 5; 8; 7; 3 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:	
24	Điền 3 số giống nhau: + + = 9	
25	Số? $2 + 2 = \dots - 2$	
26	Cho dãy số: 1 ; ; ; ; 5 ; 6. Các số cần điền vào chỗ chấm theo thứ tự từ trái qua phải là:	
27	Số 9 là số liền sau số	
28	Biết năm ngoái Huy 5 tuổi. Hỏi sang năm Huy mấy tuổi?	
29	Số? $10 - \dots < 1$	
30	Có hình vuông Có hình tam giác   	